

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN C Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH T

-Bản án số: 22/2023/HS-ST

-Ngày: 08/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đoàn Thanh Phong**

2. Ông **Lê Anh Chiến**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* ông **Ngô Thành Khánh Duy** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số [20/2023/TLST-HS](#) ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

TRẦN ĐĂNG KH, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại tỉnh T. Số CMND: 311743997 do Công an tỉnh T cấp ngày 20 tháng 4 năm 1994. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh T. Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Văn M và bà Lê Thị H. Vợ: Phạm Thị H và có 01 người con sinh năm 2010. Tiền sự: không. Tiền án: 01 lần. Ngày 19/01/2021, Trần Đăng Kh bị Tòa án nhân dân thành phố P – Th, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 10/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/11/2021, thi hành xong phần án phí. Chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt giữ ngày 29/12/2022, tạm giam từ ngày 01/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Nguyễn Thị Mỹ Tr,** sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M A, xã M, huyện C, tỉnh T

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* **Trần Văn Ph,** sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh L.

** Người làm chứng:*

1. Dương Thị Bích T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

2. Trần Văn Kh, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M A, xã M, huyện C, tỉnh T

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Đăng Kh nảy sinh ý định đi trộm chó bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên vào ngày 29/12/2022, Kh chuẩn bị 11 viên bã chó, 01 cái giỏ, 01 sợi dây ràng, 02 đoạn sắt, 01 con dao, sau đó Kh điều khiển xe mô tô biển số 62N1 – 066.82 đem theo các công cụ trên đi từ nhà thuộc xã T, huyện Ch, tỉnh T đến địa bàn huyện C để tìm tài sản. Khi chạy ngang nhà chị Nguyễn Thị Mỹ Tr, Kh phát hiện bên trong có chó đang được buộc dây vào gốc cây, nhà không có người trông coi nên Kh dừng xe ở đường lộ cách đó khoảng 100 mét. Kh đi bộ cầm theo 03 viên bã chó đi vào nhà ném gần vị trí 03 con chó đang buộc dây trong nhà. Sau đó Kh ra phía trước nhà đứng chờ chó ngấm thuốc, khoảng 05 phút sau Kh bị 02 nam thanh niên đi trên 01 xe mô tô phát hiện nên Kh bỏ chạy khoảng 02 km thì bị bắt đưa về nhà chị Nguyễn Thị Mỹ Tr. Tại đây Kh xác định 02 con chó đã chết, sau đó lực lượng Công an.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện C xác định:

+ 01 con chó, lông màu trắng, trọng lượng 7,5 kg.

+ 01 con chó, lông màu đen, trọng lượng 10,5 kg.

+ 01 con chó, lông màu nâu, trọng lượng 12 kg.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.650.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng Trần Đăng Kh đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSCG ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Trần Đăng Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá

tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đăng Kh mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 cái giỏ xách, loại giỏ đan bằng nhựa màu xanh – vàng, có 04 quai xách bằng nhựa màu đỏ; 01 sợi dây ràng bằng nylon, màu xanh-vàng, chiều dài 1,8 mét, hai đầu có móc bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng, một bề sắc, chiều dài 40 cm, lưỡi dao dài 28 cm, cán bằng gỗ dài 12 cm; 02 đoạn kim loại màu đen, chiều dài 34 cm, dạng tròn đường kính 1,3 cm; 08 viên bỏ chó.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại nút bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen;

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 62N1-066.82;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Phúc có đơn xin vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng

không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 29/12/2022, Trần Đăng Kh đã thực hiện hành vi đánh bả thuốc 03 chó của bị hại Nguyễn Thị Mỹ Tr trị giá 1.650.000 đồng để bắt chó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...
b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp chỉ có 1.650.000 đồng (*dưới 2.000.000 đồng*) nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo lúc phạm tội là thanh niên trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải hối cải, sửa chữa sai lầm để lao động tạo ra tài sản nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo chuẩn bị các vật dụng, công cụ (*01 cái giỏ xách, 01 sợi dây ràng; 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng, một bề sắc, chiều dài 40 cm, lưỡi dao dài 28 cm, cán bằng gỗ dài 12 cm; 02 đoạn kim loại màu đen, chiều dài 34 cm, dạng tròn đường kính 1,3 cm; 11 viên bả chó*), lợi dụng lúc bị hại vắng nhà, bị cáo đã lén lút đánh bả thuốc 03 con chó của bị hại để bắt bán lấy tiền (*trong đó có 02 con chó bị trúng thuốc chết, 01 con còn sống*), trị giá 1.650.000 đồng, trong lúc chờ chó chết thì vụ việc bị phát hiện nên bị cáo không

thể lấy được xác chết của con chó, việc này nằm ngoài ý muốn của bị cáo trong khi bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, từng có nhiều tiền án về tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo từng có tiền án về tội cướp giật tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xóa án tích, hiện nay bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Đối với 03 con chó của bị hại (*trong đó có 02 con chó bị trúng thuốc chết, 01 con còn sống*), sau khi tiến hành định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả vật chứng trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ Tr, việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 cái giỏ xách, loại giỏ đan bằng nhựa màu xanh – vàng, có 04 quai xách bằng nhựa màu đỏ; 01 sợi dây ràng bằng nylon, màu xanh-vàng, chiều dài 1,8 mét, hai đầu có móc bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng, một bề sắc, chiều dài 40 cm, lưỡi dao dài 28 cm, cán bằng gỗ dài 12 cm; 02 đoạn kim loại màu đen, chiều dài 34 cm, dạng tròn đường kính 1,3 cm; 08 viên bã chó. Đây là các dụng cụ, công cụ bị cáo chuẩn bị để dùng vào việc trộm chó, không giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động loại nút bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử đồng ý trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, loại Wave màu đỏ, biển số 62N1-066.82. Kết quả xác minh xe này là do anh Trần Văn Ph đứng tên sở hữu, anh Ph đã bán xe này cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ và chưa tiến hành thủ tục sang tên,

anh Ph không có yêu cầu gì về xe máy này. Bị cáo mua lại xe này từ người khác, không rõ họ tên, địa chỉ và chưa sang tên. Bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Đăng Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Trần Đăng Kh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đăng Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái giỏ xách, loại giỏ đan bằng nhựa màu xanh – vàng, có 04 quai xách bằng nhựa màu đỏ; 01 sợi dây ràng bằng nylon, màu xanh-vàng, chiều dài 1,8 mét, hai đầu có móc bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng, một bề sắc, chiều dài 40 cm, lưỡi dao dài 28 cm, cán bằng gỗ dài

12 cm; 02 đoạn kim loại màu đen, chiều dài 34 cm, dạng tròn đường kính 1,3 cm; 08 viên bả chó;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại nút bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 62N1-066.82.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Cc. THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- NTG Công an huyện C;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài